TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **304**/2024/QĐST-HNGĐ	Ba Đình, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn";

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trương Sơn L, Sinh năm: 1994

Chị Nguyễn Thị Phương Th, Sinh năm 1996

Cùng có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: Số 7 ngách 112/40 phố Ng , phường Gi , quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trương Sơn Lvà chị Nguyễn Thị Phương Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Uỷ ban nhân dân phường Gi , quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Sơn L và chị Nguyễn Thị Phương Th.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Trương Tuệ A – sinh ngày 11/10/2018. Giao con chung là Trương Tuệ A cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng tiền nuôi con là 5.000.000đ/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh L và chị Th đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh L và chị Th đều trình bày không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005243 ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
-UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy